TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H.T
TỈNH TÂY NINH

Số: 57/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04/10/2019
Về tranh chấp: "*Ly hôn, nuôi con chung*".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H.T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thúy Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Thạch**
2. Ông **Đinh Khắc Quỳnh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Kim Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.T, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H.T tham gia phiên tòa: ông **Võ Hoàng Nhân** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H.T, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 290/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị **N.T.A.T**, sinh năm: 1993 – vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: 142 ấp H.L, xã Hiệp Tân, huyện H.T, tỉnh Tây Ninh.

2- Bị đơn: Anh **N.M.P**, sinh năm: 1986 – vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: 373 ấp L.T, xã L.T.B, huyện H.T, tỉnh Tây Ninh**.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 4 năm 2019, quá trình cung cấp chứng cứ nguyên đơn chị N.T.A.T trình bày:

Chị và anh N.M.P chung sống với nhau từ năm 2014, do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn phù hợp, thường xuyên cự cãi nhau, anh P ghen tuông vô cớ, đánh đập chị. Chị

đã về nhà mẹ ruột sống từ tháng 6 năm 2017, sau đó anh P có qua chung sống với chị, nhưng anh P không thay đổi, anh chị đã cự cãi nhau, anh P xé giấy đăng ký kết hôn đánh đập chị và bỏ đi. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 01 người tên Nguyễn Thanh Phong, sinh ngày 04/5/2016 hiện đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Không có ai khác nợ lại hai vợ chồng.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời và biên bản hòa giải ngày 18/7/2019 bị đơn anh N.M.P trình bày:

Thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống do anh ghen nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Khi chung sống bên vợ, do có uống rượu nên không kìm chế được bản thân đã cãi nhau, anh đã bỏ về nhà cha mẹ ruột anh sinh sống từ đó cho đến nay. Nay anh đã ăn năn hối hận, xin chị T cho anh cơ hội sửa chữa, anh không đồng ý ly hôn vì vẫn còn thương vợ con.

Về con chung: Có 01 người tên Nguyễn Thanh Phong, sinh ngày 04/5/2016 hiện đang sống với chị T, nếu ly hôn anh đồng ý giao con cho chị T nuôi và không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không có ai nợ lại hai vợ chồng.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H.T phát biểu ý kiến:

1/Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký đã thực hiện đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2/*Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng*:

Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh P là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

3/Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh N.M.P cư trú tại: 373 ấp L.T, xã L.T.B, huyện H.T, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân huyện H.T, tỉnh Tây Ninh thụ lý vụ án là đúng theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị N.T.A.T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh N.M.P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị T, anh P là có căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Chị N.T.A.T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh N.M.P. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Chị N.T.A.T chung sống với anh N.M.P từ năm 2014, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T cho rằng vợ chồng chung sống không hạnh phúc do anh P bạo hành, ghen tuông vô cớ, đánh đập chị nên yêu cầu ly hôn với anh P. Anh P cho rằng anh đã hối hận xin chị T tha thứ, anh vẫn còn thương vợ, con nên không đồng ý ly hôn.

[4]Xét yêu cầu ly hôn của chị T thấy rằng: Chị T và anh P chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn, hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, chị T cho rằng vợ chồng chung sống không hòa hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do anh P ghen tuông vô cớ, đánh đập chị và mâu thuẫn về kinh tế gia đình. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian ly thân đã lâu, anh chị không khắc phục được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là đúng theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Xét yêu cầu nuôi con của chị T thấy rằng*: Hiện Nguyễn Thanh Phong, sinh ngày 04/5/2016 đang sinh sống ổn định với chị T nên giao Nguyễn Thanh Phong cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung : Chị T, anh P trình bày không có, không yêu cầu giải

quyết.

[6] Về nợ chung: Chị T, anh P trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

[7] Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.T.A.T đối với anh N.M.P.

Chị N.T.A.T được ly hôn với anh N.M.P.

Về con chung: Giao cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Nguyễn Thanh Phong, sinh ngày 04/5/2016.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị T, anh P trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị T, anh P trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013281 ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.T, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị T đã nộp xong.

3. Các đương sự trong vụ án được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Dương Thúy Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh.
- VKSND huyện Hoà Thành.
- THADS huyện Hoà Thành.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.